

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH GIA
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2024/HS-ST
Ngày 22-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Khi

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Ngọc Quý

Bà Nông Thị Ái Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Hà Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2024, Thông báo chuyển ngày xét xử số 01/2024/QĐST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lý Văn L, sinh ngày 20 tháng 9 năm 1981 tại tỉnh Lạng Sơn. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Nơi cư trú: thôn B, xã Y, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: 07/12. Con ông: Lý Văn N – sinh năm 1960 (đã chết). Con bà: Lâm Thị N1 – sinh năm 1960 (đã chết). Vợ: Vi Thị H – sinh năm 1986. Con: Có 02 người con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010. Anh, chị, em ruột: có 05 người, bị cáo là thứ nhất. Tiền án: Ngày 30/5/2023, bị Toà án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Đánh bạc. Tiền sự: Không có. Nhân thân: Ngày 03/4/2012, bị Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 500.000 đồng về hành vi Vận chuyển lâm sản trái phép; Ngày 21/9/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 tháng tù về tội Đánh bạc. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B từ ngày 28/02/2024 đến nay. Có mặt.

2. Hoàng Văn T, sinh ngày 06 tháng 02 năm 1985 tại tỉnh Lạng Sơn. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Nơi cư trú: thôn K, xã Q, huyện B, tỉnh Lạng

Son. Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: 06/12. Con ông: Hoàng Minh H1 – sinh năm 1957 (đã chết). Con bà: Hứa Thị S – sinh năm 1956. Vợ: Hoàng Thị T1 - Sinh năm: 1987. Con: có 01 người con, sinh năm 2006. Anh, chị, em ruột: Có 05 người, bị cáo là thứ tư. Tiền án, tiền sự: Không có. Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

3. Nông Văn T2, sinh ngày 06 tháng 12 năm 1993 tại tỉnh Lạng Sơn. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Nơi cư trú: thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: 04/12. Con ông: Nông Văn L1 – sinh năm: 1956 (đã chết). Con bà: Vi Thị B – sinh năm 1966. Vợ: Lý Thị B1 - sinh năm: 1993. Con: Có 01 người con, sinh năm 2014. Anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là thứ hai. Tiền án, tiền sự: Không có. Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B từ ngày 27/02/2024 đến ngày 26/3/2024 được gia đình bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

4. Đàm Văn C, sinh ngày 15 tháng 6 năm 1991 tại tỉnh Lạng Sơn. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Nơi cư trú: thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: 08/12. Con ông: Đàm Văn Đ – (đã chết). Con bà: Triệu Thị L2 – sinh năm 1955. Vợ: Hoàng Thị T3 - sinh năm: 1989. Con: có 03 người con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2020. Anh, chị, em ruột: Có 06 người, bị cáo là thứ năm. Tiền án, tiền sự: Không có. Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

5. Nông Văn H2, sinh ngày 13 tháng 6 năm 1997 tại tỉnh Lạng Sơn. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Nơi cư trú: thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: 04/12. Con ông: Nông Văn T4 (đã chết). Con bà: Triệu Thị L3 – sinh năm 1974. Vợ, con: Chưa có. Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ hai. Tiền án, tiền sự: Không có. Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

6. Nông Văn T5, sinh ngày 13 tháng 3 năm 1969 tại tỉnh Lạng Sơn. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Nơi cư trú: thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: 01/12. Con ông: Nông Văn C1 (đã chết). Con bà: Tô Thị P – sinh năm 1937. Vợ: Lý Thị T6 – Sinh năm 1971. Con: có 03 người con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1997. Anh chị em ruột: Có 4 người, bị cáo là thứ nhất. Tiền án, tiền sự: Không có. Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

7. Đàm Văn Y, sinh ngày 15 tháng 7 năm 2000 tại tỉnh Lạng Sơn. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Nơi cư trú: thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: 11/12. Con ông: Đàm Văn S1 – sinh năm 1972. Con

bà: Nông Thị S2 – sinh năm 1975. Vợ, con: Chưa có. Anh chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là thứ ba. Tiền án, tiền sự: Không có. Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

8. Lãng Văn H3, sinh ngày 28 tháng 7 năm 1994 tại tỉnh Lạng Sơn. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Nơi cư trú: thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông: Lãng Văn C2 – sinh năm 1968. Con bà: Hoàng Thị V – Sinh năm 1968. Vợ: Bé Thị T7 - sinh năm: 1997. Con: có 01 người con, sinh năm 2018. Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là thứ ba. Tiền án, tiền sự: Không có. Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 17/02/2024, qua công tác nắm tình hình địa bàn tại thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, phát hiện các đối tượng đang tổ chức đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền Ngân hàng N3 tại bãi đất trống thuộc xóm K, thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Công an xã Q, huyện B, tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành lập biên bản vụ việc. Các đối tượng bị lập biên bản gồm: Đàm Văn C, sinh năm 1991; Nông Văn H2, sinh năm 1997; Nông Văn T5, sinh năm 1969, cùng trú tại thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Tạm giữ tại chỗ số tiền 3.360.000 đồng (Ba triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng); 01 (một) bát bằng sứ màu trắng có hoạ tiết hoa văn màu đỏ; 01 (một) đĩa bằng sứ màu trắng có hoạ tiết hoa văn màu đỏ, 04 (bốn) quân vị hình tròn được làm bằng vỏ bao thuốc lá, một mặt màu vàng, một mặt màu trắng; 01 tấm bạt một mặt màu xanh dương, một mặt màu vàng cam dùng để trải xuống nền phục vụ đánh bạc; 04 lá bài tứ lơ khơ gồm: 01 lá bài ba nhép; 01 lá bài ba dô; 01 lá bài bốn cơ; 01 lá bài bốn nhép; 01 (một) đèn pin màu vàng đen, có dây đeo đội đầu. Còn một số đối tượng khi thấy lực lượng Công an đã lợi dụng lúc hỗn loạn trốn thoát. Tổ công tác đã lập biên bản sự việc, đồng thời đưa người cùng vật chứng về Công an xã Q, huyện B, tỉnh Lạng Sơn để tiếp tục điều tra mở rộng vụ án.

Ngày 23/02/2024, Công an xã Q, huyện B, tỉnh Lạng Sơn đã chuyển toàn bộ tài liệu, hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận như sau: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 16/02/2024, Nông Văn H2, sinh năm 1997; Đàm Văn C, sinh năm 1991; Đàm Văn Y, sinh năm 2000 cùng trú tại thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; Lý Văn L, sinh năm 1981, trú tại thôn B, xã Y, huyện B, tỉnh Lạng Sơn đến nhà Nông Văn Tề, sinh năm 1993, trú tại thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Lạng Sơn chơi. Sau đó, Hoàng Văn T, sinh năm 1985, trú tại thôn K, xã Q, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; Lãng Văn H3, sinh năm 1994, trú tại thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh

Lạng Sơn cùng đến nhà Nông Văn Tề. Các đối tượng ngồi uống nước được khoảng 15 phút thì thống nhất cùng nhau đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa. Hoàng Văn T lấy kéo trong nhà của Nông Văn T2 cắt vỏ bao thuốc lá Thăng Long làm 04 quân vị hình tròn, một mặt của quân vị màu vàng, một mặt màu trắng. Sau khi Hoàng Văn T cắt quân vị xong thì Nông Văn T2 mang theo 01 (một) bát, 01 (một) đĩa và 01 tấm bạt một mặt màu xanh dương, một mặt màu vàng cam kích thước 160cm x 100cm mang đến bãi đất trống cách nhà Nông Văn Tề khoảng 200m để đánh bạc. Nông Văn T2 rải bạt để các đối tượng cùng ngồi đánh bạc, Hoàng Văn T cho 04 quân vị đã chuẩn bị vào trong đĩa, úp chiếc bát lên trên che kín các quân vị, sau đó dùng tay xóc cho mọi người đánh bạc. Mỗi ván các đối tượng đánh từ 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) đến 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Các đối tượng đánh bạc ban đầu gồm: Hoàng Văn T; Lãng Văn H3; Nông Văn H2; Đàm Văn C; Đàm Văn Y; Nông Văn T2; Lý Văn L. Đến khoảng 00 giờ 10 phút ngày 17/02/2024, có thêm Nông Văn T5, sinh năm 1969, trú tại thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Lạng Sơn đến tham gia đánh bạc cùng. Quá trình đánh bạc, Nông Văn H2 dùng đèn pin để soi phục vụ đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 02 giờ ngày 17/02/2024 thì bị Công an xã Q, huyện B, tỉnh Lạng Sơn phát hiện lập biên bản vụ việc như nêu trên.

Kết quả điều tra xác minh chứng minh được các đối tượng sử dụng số tiền để đánh bạc như sau: Lãng Văn H3 sử dụng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng); Nông Văn T5 sử dụng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng); Nông Văn T2 sử dụng 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng); Lý Văn L sử dụng 630.000 đồng (Sáu trăm ba mươi nghìn đồng); Đàm Văn C sử dụng 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm nghìn đồng); Đàm Văn Y sử dụng 230.000 đồng (Hai trăm ba mươi nghìn đồng); Hoàng Văn T sử dụng 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng); Nông Văn H2 sử dụng 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng). Tổng số tiền chứng minh được liên quan đến đánh bạc là: 5.910.000 đồng (Năm triệu chín trăm mười nghìn đồng).

Các đối tượng tự nguyện nộp lại số tiền, đồ vật liên quan đến đánh bạc gồm: Lãng Văn H3 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), Nông Văn T2 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), Hoàng Văn T 120.000 đồng (Một trăm hai mươi nghìn đồng). Tổng số tiền các đối tượng nộp lại là: 1.820.000 đồng (Một triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng).

Tổng số tiền chứng minh các đối tượng sử dụng đánh bạc là 5.910.000 đồng (Năm triệu chín trăm mười nghìn đồng). Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ được số tiền 5.180.000 đồng (Năm triệu một trăm tám mươi nghìn đồng). Còn số tiền 730.000 đồng (Bảy trăm ba mươi nghìn đồng) do khi bị phát hiện các đối tượng bỏ chạy bị rơi, thất thoát. Ngày 26/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã phối hợp truy tìm vật chứng nhưng không có kết quả.

Trong vụ án trên, các bị cáo gặp nhau tại nhà Nông Văn Tề uống nước rồi cùng nhau thống nhất đánh bạc, không có ai khởi xướng đánh bạc trước. Hoàng Văn T là người cắt quân vị, Nông Văn T2 là người lấy bát, đĩa, bạt để rải đánh bạc, Hoàng Văn T cầm cái phục vụ đánh bạc, Nông Văn H2 soi đèn pin, Lý Văn L là người quản lý bảng vị phục vụ đánh bạc nhưng không có ai tham gia đánh

bảng vị. Các bị cáo trên không được hưởng lợi gì từ việc đó. Do đó, không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự về tội Tổ chức đánh bạc hoặc Gá bạc.

Tại bản Cáo trạng số: 18/CT-VKS-BG ngày 31/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Lý Văn L, Hoàng Văn T, Nông Văn T2, Đàm Văn C, Nông Văn H2, Nông Văn T5, Đàm Văn Y, Lãng Văn H3 về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lý Văn L, Hoàng Văn T, Nông Văn T2, Đàm Văn C, Nông Văn H2, Nông Văn T5, Đàm Văn Y, Lãng Văn H3 phạm tội “*Đánh bạc*”.

Về hình phạt:

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 53; Điều 56; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lý Văn L từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo tại Bản án số 15/2023/HS-ST, ngày 30/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 18 (mười tám) đến 21 (hai mươi một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/02/2024. Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trong vụ án trước từ ngày 05/01/2023 đến ngày 30/5/2023.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 17; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo Hoàng Văn T, Nông Văn T2, Đàm Văn C, Nông Văn H2 và Lãng Văn H3 từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo luật định, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N4 cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 17; Điều 36; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nông Văn T5 và Đàm Văn Y từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N4 cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy các vật dụng, dụng cụ dùng đánh bạc; tịch thu số tiền 3.360.000 đồng (Ba triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng) thu trên chiếu bạc sung quỹ Nhà nước. Truy thu của các bị cáo Lãng Văn H3 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), Nông Văn T2 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), Hoàng Văn T 120.000 đồng (Một trăm hai mươi nghìn đồng) dùng đánh bạc để sung quỹ Nhà nước. Ghi nhận các bị cáo đã nộp đủ số tiền trên theo ủy nhiệm chi lập ngày 04/6/2024 của Kho bạc Nhà nước huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng các bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của pháp luật Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng nên các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện có trong hồ sơ là hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và với các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Trong khoảng thời gian từ hơn 23 giờ 30 phút ngày 16/02/2024 đến 02 giờ ngày 17/02/2024, tại bãi đất trống thuộc xóm K, thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, các đối tượng: Lý Văn L, Hoàng Văn T, Nông Văn T2, Đàm Văn C, Nông Văn H2, Nông Văn T5, Đàm Văn Y, Lãng Văn H3 có hành vi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa, sát phạt nhau bằng tiền Ngân hàng N3. Tổng số tiền khi các bị cáo sử dụng đánh bạc là 5.910.000 đồng (Năm triệu chín trăm mười nghìn đồng) là số tiền do các đối tượng sử dụng để đánh bạc. Do đó có căn cứ xác định các bị cáo Lý Văn L, Hoàng Văn T, Nông Văn T2, Đàm Văn C, Nông Văn H2, Nông Văn T5, Đàm Văn Y, Lãng Văn H3 phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia truy tố các bị cáo hoàn toàn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đều là người đã thành niên, hoàn toàn nhận biết được hành vi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa, sát phạt nhau bằng tiền là vi phạm pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự tại địa phương nhưng vẫn cố ý thực hiện. Đây là vụ án hình sự mang tính chất đồng phạm giản đơn do các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm nên cùng phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã gây ra theo tội danh, hình phạt đã quy định tại Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Hoàng Văn T, Nông Văn T2, Đàm Văn C, Nông Văn H2, Nông Văn T5, Đàm Văn Y, Lãng Văn H3 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đều sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Bị cáo Lý Văn L

có bố đẻ là ông Lý Văn N được Chủ tịch N5 tặng Huân chương chiến công hạng Ba; Nông Văn T5 có chú ruột là Nông Văn N2 được Hội đồng cổ vấn Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền nam Việt Nam tặng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng Ba, Tổ quốc ghi công liệt sĩ Nông Văn N2 đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước ngày 15/7/1971, hiện gia đình Nông Văn T5 đang thờ cúng Liệt sĩ Nông Văn N2. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lý Văn L có tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo khác không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Lý Văn L có nhân thân xấu: Ngày 03/4/2012, bị Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 500.000 đồng về hành vi Vận chuyển lâm sản trái phép. Ngày 21/9/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 tháng tù về tội Đánh bạc. Các bị cáo còn lại đều chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật nên được coi là có nhân thân tốt.

[6] Về tiền án, tiền sự: Bị cáo Lý Văn L có 01 tiền án: Ngày 30/5/2023, bị Toà án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Đánh bạc. Các bị cáo còn lại đều không có tiền án, tiền sự.

[7] Xét thấy, bị cáo Lý Văn L phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, có 01 tiền án bị Tòa án nhân dân huyện Bình Gia xét xử 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc vào ngày 30/5/2023, bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án, tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục hành vi phạm tội. Bị cáo cũng là người quản lý hình thức đánh bằng vị, cầm bằng vị. Cho nên việc cách ly bị cáo Lý Văn L ra ngoài xã hội một thời gian, đủ để bị cáo cải tạo sau này trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội là cần thiết.

[8] Các bị cáo Hoàng Văn T, Nông Văn T2, Đàm Văn C, Nông Văn H2, Nông Văn T5, Đàm Văn Y và Lãng Văn H3 chỉ tham gia đánh bạc đơn thuần, số tiền sử dụng để đánh bạc thấp. Bị cáo Hoàng Văn T là người cất quân vị, cầm cái; bị cáo Nông Văn T2 chuẩn bị dụng cụ đánh bạc; bị cáo Nông Văn H2 soi đèn pin để đánh bạc, tuy nhiên các bị cáo đều không được hưởng lợi gì từ việc đó. Các bị cáo chỉ nảy sinh ý định đánh bạc khi gặp nhau, mang tính bộc phát, không có sự bàn bạc trước. Xét thấy, ngoài lần phạm tội này, các bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Căn cứ theo Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2023/NQ-HĐTP ngày 15/4/2023 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, thấy không cần bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, chưa cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà

cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và cải tạo không giam giữ; giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi đang cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách là phù hợp với mức độ, tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra.

[9] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội đánh bạc đều có mục đích, động cơ vụ lợi, lẽ ra phải buộc các bị cáo nộp một khoản tiền sung quỹ Nhà nước theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, các bị cáo đều sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đều thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, không có công việc ổn định, không có tài sản riêng để bảo đảm việc thi hành án phạt tiền, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là có căn cứ.

[10] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy các vật dụng, dụng cụ dùng đánh bạc; tịch thu số tiền 3.360.000 đồng (Ba triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng) thu trên chiếu bạc sung quỹ Nhà nước. Truy thu của các bị cáo Lăng Văn H3 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), Nông Văn T2 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), Hoàng Văn T 120.000 đồng (Một trăm hai mươi nghìn đồng) dùng đánh bạc để sung quỹ Nhà nước. Ghi nhận các bị cáo đã nộp đủ số tiền trên theo ủy nhiệm chi lập ngày 04/6/2024 của Kho bạc Nhà nước huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

[11] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm, sung ngân sách Nhà nước.

[12] Các bị cáo không có ý kiến tranh luận và đều nhận tội như Cáo trạng đã truy tố, lời nói sau cùng các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án nhẹ nhất.

[13] Về đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát: Quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[14] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 53; Điều 56; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lý Văn L;

Căn cứ khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 17; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hoàng Văn T, Nông Văn T2, Đàm Văn C, Nông Văn H2 và Lăng Văn H3;

Căn cứ khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 17; Điều 36; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nông Văn T5 và Đàm Văn Y;

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 262; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố các bị cáo: Lý Văn L, Nông Văn T2, Nông Văn H2, Hoàng Văn T, Lãng Văn H3, Đàm Văn C, Nông Văn T5 và Đàm Văn Y phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Lý Văn L 10 (mười) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo tại Bản án số 15/2023/HS-ST, ngày 30/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 19 (mười chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 28/02/2024. Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trong vụ án trước từ ngày 05/01/2023 đến ngày 30/5/2023.

Xử phạt bị cáo Nông Văn T2 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nông Văn H2 10 (mười) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Lãng Văn H3 10 (mười) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Đàm Văn C 10 (mười) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nông Văn T2, Nông Văn H2, Hoàng Văn T, Lãng Văn H3, Đàm Văn C cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện B, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được cho hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 68 và khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Xử phạt bị cáo Nông Văn T5 07 (bảy) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện B nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Xử phạt bị cáo Đàm Văn Y 07 (bảy) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện B nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Giao các bị cáo Nông Văn T5 và Đàm Văn Y cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện B, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu số tiền 3.360.000 đồng (Ba triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Truy thu bị cáo Lăng Văn H3 số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), Nông Văn T2 số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), Hoàng Văn T số tiền 120.000 đồng (Một trăm hai mươi nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước. Ghi nhận các bị cáo đã nộp đủ số tiền trên theo ủy nhiệm chi lập ngày 04/6/2024 của Kho bạc Nhà nước huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 (một) bát con bằng sứ, màu trắng; 01 (Một) đĩa bằng sứ, màu trắng, có hoa văn màu đỏ (tình trạng: cũ, đã qua sử dụng); 04 (bốn) quân vị bằng vỏ bao thuốc lá Thăng Long hình tròn, một mặt màu vàng, một mặt màu trắng; 01 (một) tấm bạt một mặt màu xanh dương, một mặt màu vàng cam, kích thước 160 cm x 100 cm (tình trạng: cũ, đã qua sử dụng); 01 (một) đèn pin đội đầu màu đen, vàng có 03 dây đai bằng vải màu đen (tình trạng: cũ, đã qua sử dụng); 04 (bốn) lá bài tú lơ khơ gồm 01 lá bài ba nhép; 01 lá bài ba rô; 01 lá bài bốn cơ; 01 lá bài bốn nhép (tình trạng: cũ, đã qua sử dụng).

(Các vật chứng nêu trên đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Gia theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/5/2024).

3. Các bị cáo Lý Văn L, Nông Văn T2, Nông Văn H2, Hoàng Văn T, Lăng Văn H3, Đàm Văn C, Nông Văn T5 và Đàm Văn Y, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm, sung ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bình Gia;
- Công an huyện Bình Gia;
- Chi cục THADS huyện Bình Gia;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Văn Khi

